

**Phụ lục II**  
**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

TT	Nội dung dự kiến chi	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tổng số kinh phí khám chữa bệnh	976,936,340	983,286,590	989,677,780	996,110,960	1,002,585,080
2	Kinh phí đầu tư cho 102 Trạm y tế	193,800,000				
3	Công tác truyền thông	4,500,000	5,000,000	5,000,000	5,000,000	5,000,000
4	Công tác tập huấn, đào tạo	3,200,000	3,000,000	2,000,000	2,000,000	2,000,000
5	Công tác hậu cần	2,000,000	3,000,000	3,500,000	3,700,000	4,000,000
	<b>Tổng kinh phí</b>	<b>1,180,436,340</b>	<b>994,286,590</b>	<b>1,000,177,780</b>	<b>1,006,810,960</b>	<b>1,013,585,080</b>

**Ghi chú:** Số liệu kinh phí trong bảng là dự kiến, được tính toán trên cơ sở quy mô dân số năm 2025, có tính đến tốc độ tăng dân số bình quân khoảng 0,65%/năm; chỉ tiêu phân bổ được xây dựng theo lộ trình bao phủ và có thể được điều chỉnh hằng năm phù hợp với số liệu dân số thực tế và tình hình triển khai thực hiện. Số liệu cụ thể của từng nhóm đối tượng do UBND các xã, phường tổ chức rà soát, xác định và thực hiện theo quy định.

\* Trường hợp được ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung trong giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn đầu tư xây dựng Trạm Y tế khu vực biên giới, hải đảo, việc dự toán kinh phí và nội dung đầu tư sẽ được rà soát, điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện triển khai và định hướng củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh.